|  |  |
| --- | --- |
| SỞ Y TẾ THÁI BÌNH  **BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐÔNG HƯNG**  Số: /TB-BV | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Đông Hưng, ngày tháng 10 năm 2024* |

**THÔNG BÁO**

**Về việc mời báo giá dịch vụ vệ sinh làm sạch công nghiệp**

**tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng năm 2025-2026**

Kính gửi: Quý Công ty, nhà cung cấp dịch vụ tại Việt Nam

Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Cung cấp dịch vụ vệ sinh công nghiệp tại Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng năm 2025-2026, chi tiết tại các Phụ lục đính kèm theo.

1. **Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**
2. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng
3. Cách thức tiếp nhận báo giá *(một trong 2 cách sau)* :

*-* Nhận trực tiếp tại địa chỉ*:* Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng

Địa chỉ: Tổ 2, Thị trấn Đông Hưng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Số điện thoại: 02273 851 211

*-* Nhận qua email:tochuchanhchinhbvdkdh@gmail.com

1. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ ngày tháng 10 năm 2024 đến hết ngày tháng 10 năm 2024.
2. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá.

5. Thông tin cần báo giá:

- Nội dung công việc: Dịch vụ vệ sinh làm sạch công nghiệp;

- Thời gian dự kiến: Năm 2025-2026;

- Chi tiết về nội dung công việc: Theo Phụ lục 1 đính kèm;

1. **Nội dung của Bảng chào giá:**
2. Nội dung của Bảng chào giá. (Theo mẫu đính kèm)
3. Giá đã chào bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí (nếu có).
4. Hình thức gửi chào giá: Bản giấy hoặc bản scan (có đầy đủ chữ ký và đóng dấu đỏ người đại diện pháp luật của công ty).

* Các tài liệu khác kèm theo Bảng chào giá: Hồ sơ năng lực của công ty, đơn vị (Hồ sơ pháp lý, giấy chứng nhận, giấy phép kinh doanh,….)

Rất mong nhận được sự quan tâm và tham gia của các nhà cung cấp tại Việt Nam quan tâm, chào giá.Trân trọng cảm ơn./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận****:*  - Như kính gửi;  - CNTT (đăng tải);  - Lưu: VT. | **GIÁM ĐỐC**  **Phạm Tín Trung** |
|  |  |

**Phụ lục 01**

*(Kèm theo Thông báo số 584/TB-BV ngày 02 tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng)*

1. **Yêu cầu về bố trí nhân lực**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Khu vực làm sạch** | | **Số công nhân** |
| **Khoa, phòng** | **Vị trí** |
| 1 | Phòng khám, khoa Chẩn đoán hình ảnh, Quầy thuốc, Phòng viện phí,... | Tầng 1 nhà A | 01 |
| 2 | Khoa Khám bệnh, trực cấp cứu, thanh toán viện phí | Tầng 1 nhà B | 01 |
| 3 | Khoa Chẩn đoán hình ảnh, khoa Khám bệnh | Tầng 2 nhà B | 01 |
| 4 | Khoa Cấp cứu – Hồi sức tích cực – Chống độc, khoa Xét nghiệm, Vi sinh | Tầng 3 nhà B | 1,5 |
| 5 | Khoa Dược, khoa Nhi | Tầng 4 nhà B | 01 |
| 6 | Khoa Ngoại tổng hợp | Tầng 5 nhà B | 1,5 |
| 7 | Khoa Mắt, Tai Mũi Họng, Răng Hàm Mặt | Tầng 6 nhà B | 1,5 |
| 8 | Khoa Nội tổng hợp | Nhà H | 02 |
| 9 | Khoa Truyền nhiễm | Nhà M | 01 |
| 10 | Khu vực ngoại cảnh xung quanh nhà điều trị |
| 11 | 01 nhà vệ sinh phía ngoài khu điều trị |
| 12 | Khoa Y học cổ truyền – Phục hồi chức năng | Tầng 1, 2 nhà K | 1,5 |
| 13 | Khoa Phụ Sản – Nhà phẫu thuật | Tầng 1, 2 nhà E | 1,5 |
| 14 | Đơn nguyên thận nhân tạo | Tầng 2, nhà N | 0,5 |
| 15 | Trực ngoài giờ hành chính tại các hệ trực (Hệ Nội Nhi |  | 01 |
| 16 | Vệ sinh ngoại cảnh |  | 02 |
| 17 | Giám sát không thường xuyên (2 lần/1tuần) |  | 01 |
| **Tổng số nhân sự:** | |  | **19** |

* Yêu cầu đối với nhân viên vệ sinh:

+ Có kỹ thuật chuyên môn và kinh nghiệm để thực hiện công việc vệ sinh công nghiệp cho toàn bộ khuôn viên trong Bệnh viện;

+ Có chứng chứng nhận đã hoàn thành khóa đào tạo “Kiểm soát nhiễm khuẩn trong vệ sinh môi trường bề mặt, thu gom vận chuyển chất thải y tế và giao tiếp ứng xử tại bệnh viện”, có chứng nhận/thẻ an toàn vệ sinh lao động, an toàn hóa chất do cơ quan có thẩm quyền cấp;

+ Có đủ sức khỏe làm việc, không có tiền án tiền sự; được trang bị đầy đủ phương tiện bảo hộ cá nhân: trang phục lao động, khẩu trang, găng tay, mũ, áo choàng, ủng (ở những vùng có nước và nguy cơ dụng cụ sắc nhọn đâm vào);

+ Được kiểm tra sức khoẻ định kỳ theo quy định;

+ Được đào tạo định kỳ tối thiểu 2 lần/năm về các nội dung liên quan đến phân loại - xử lý rác thải, cập nhật hướng dẫn sử dụng hoá chất trong vệ sinh công nghiệp, thái độ giao tiếp và quy định làm việc trong các cơ sở y tế, an toàn - vệ sinh lao động;

+ Biết pha và sử dụng hoá chất làm sạch theo đúng hướng dẫn của nhà sản xuất.

1. **Yêu cầu về thời gian làm sạch tại các vị trí**

Ngày thường: từ thứ 2 đến thứ 6; Ngày nghỉ: ngày Thứ bảy, Chủ nhật và các ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định của Nhà nước.

+ Ngày thường: Đảm bảo bố trí nhân sự theo số lượng yêu cầu tại các toà nhà và thời gian làm việc;

+ Thứ bảy, Chủ nhật, ngày nghỉ lễ tết: Đảm bảo bố trí tối thiểu 50% số lượng nhân sự của ngày thường.

- Thời gian làm việc: 08 tiếng/1 ca/1 ngày x 06 ngày/1 tuần

* Khi có yêu cầu của Bệnh viện, vị trí làm việc, thời gian làm việc các ca có thể thay đổi nhưng vẫn đảm bảo thời gian 08 tiếng/1 ca/1 ngày.
* Các vị trí nhân sự và thời gian làm việc có thể được thay đổi theo yêu cầu của Bệnh viện khi cần thiết.

**3.** **Yêu cầu về công việc và tần suất thực hiện**

| **TT** | **Các vị trí, khu vực** | **Nội dung công việc** | **Thời gian thực hiện** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hàng ngày (hoặc ngay khi phát hiện bẩn)** | **Tuần** | **Tháng** | **Quý** |
| 1 | **Các khu vực bên ngoài toà nhà:** lối vào, bậc tam cấp | Lau ướt các bậc tam cấp | x |  |  |  |
| Tẩy rêu bám xung quanh hè rãnh, bậc tam cấp |  | x |  |  |
| Nhặt rác | x |  |  |  |
| Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 2 | **Sảnh, hành lang công cộng** | Quét mạng nhện trên trần tường khu vực sảnh, hành lang. |  |  | x |  |
| Lau cửa chớp lật khu vực hành lang |  | x |  |  |
| Lau tường ốp dọc hành lang (nếu có) |  | x |  |  |
| Lau sàn sảnh, hành lang, cầu nối, cầu trượt | x |  |  |  |
| Lau ghế chờ khu hành lang | x |  |  |  |
| Lau các biển báo, biển hướng dẫn, hộp cứu hoả |  | x |  |  |
| Lau kính và khung khu vực hành lang dưới 3m |  | x |  |  |
| Đánh sàn bằng máy chuyên dụng |  |  |  | x |
| Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 3 | **Cầu thang bộ, cầu thang thoát hiểm** | Quét mạng nhện khu vực cầu thang |  |  | x |  |
| Lau ô thoáng gió |  |  | x |  |
| Làm sạch trần, đèn chiếu sáng |  |  | x |  |
| Lau các bậc cầu thang, chiếu nghỉ | x |  |  |  |
| Lau kính dưới 3m |  | x |  |  |
| Làm sạch tay vịn cầu thang |  |  | x |  |
| Thu gom và vận chuyển rác thải; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 4 | **Cầu thang máy** | Làm sạch trong cabin, ngoài cửa thang máy | x |  |  |  |
| 5 | **Nhà vệ sinh:** nhà vệ sinh nhân viên, nhà vệ sinh bệnh nhân | Quét mạng nhện |  |  | x |  |
| Lau ướt sàn | x |  |  |  |
| Làm sạch các thiết bị như bồn cầu, bồn tiểu, gương, bồn rửa tay, vách ngăn, vòi hoa sen, tường, cửa ra vào | x |  |  |  |
| Lau quạt thông gió, đèn |  |  |  | x |
| Khử trùng khử mùi | x |  |  |  |
| Thay viên khử mùi, khử trùng (nếu có) | x |  |  |  |
| Thu gom rác; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 6 | **Các phòng chuyên môn:** phòng khámphòng tiêm, phòng cọ rửa dụng cụ, phòng xét nghiệm … | Quét mạng nhện |  |  | x |  |
| Lau sàn | x |  |  |  |
| Lau cửa ra vào, công tắc, bảng điện. |  | x |  |  |
| Lau quạt trần/ điều hoà nhiệt độ, quạt tường, quạt thông gió, đèn chiếu sáng |  |  |  | x |
| Làm sạch trần, tường |  |  | x |  |
| Lau cửa kính, khung nhôm dưới 3m |  | x |  |  |
| Đánh sàn bằng máy |  |  |  | x |
| Thu gom vận chuyển rác tới nơi quy định; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 7 | **Buồng bệnh nhân lưu** | Lau sàn | x |  |  |  |
| Lau cửa ra vào, công tắc, bảng điện |  | x |  |  |
| Làm sạch giường bệnh nhân | x |  |  |  |
| Lau tủ đựng đồ | x |  |  |  |
| Làm sạch tường ốp |  | x |  |  |
| Lau quạt trần/ điều hoà nhiệt độ, quạt tường, quạt thông gió, đèn chiếu sáng. |  |  | x |  |
| Đánh sàn bằng máy |  |  |  | x |
| Thu gom và vận chuyển rác tới nơi quy định; cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |
| 8 | **Làm sạch khuôn viên ngoại cảnh của Bệnh viện** (đường đi, bãi đỗ xe, bãi cỏ, vườn cây) | Làm sạch khuôn viên ngoại cảnh của Bệnh viện (đường đi, bãi đỗ xe, bãi cỏ, vườn cây) | x |  |  |  |
| Làm sạch ghế ngồi ngoài khuôn viên | x |  |  |  |
| Làm sạch các biển chỉ dẫn, sơ đồ |  | x |  |  |
| Xử lý các vết bẩn, rêu mốc |  | x |  |  |
| Kiểm tra, khơi thông cống rãnh không để ứ đọng nước | x |  |  |  |
| Thu gom và vận chuyển rác đến nơi quy định, cọ rửa thùng rác | x |  |  |  |

1. **Yêu cầu đối với chất lượng, nội dung công việc:**

- Làm ẩm đối với mọi quy trình vệ sinh, không quét khô;

- Thu gom rác trước khi lau vệ sinh bề mặt;

- Làm vệ sinh đi từ khu sạch nhất đến khu bẩn nhất, từ trên xuống dưới và từ trong ra ngoài và khi tiến hành vệ sinh cần có dấu hiệu cho biết vùng đang làm vệ sinh và không làm vệ sinh;

- Sử dụng dụng cụ vệ sinh riêng cho từng khu vực;

- Cần làm vệ sinh ngay những nơi có nguy cơ lây nhiễm cao (khi có vương vẩy máu hoặc các chất tiết, dịch cơ thể của bệnh nhân);

- Không làm vệ sinh tại buồng bệnh khi có nhân viên y tế đang thực hiện kỹ thuật thăm khám và điều trị;

- Dùng khăn lau dùng 1 lần (khăn sau khi vệ sinh, cần được giặt sạch, phơi khô dưới nắng hoặc sấy khô) mỗi khi sử dụng;

- Khu vực nguy cơ cao cần sử dụng khăn lau nhà dùng 1 lần;

- Sử dụng đúng loại dung dịch làm sạch và khử khuẩn đúng nồng độ đã quy định;

- Phải xử lý ngay khi có bẩn phát sinh tại các khu vực, khi có Bệnh nhân xuất viện, hoăc khi có yêu cầu của giám sát, điều dưỡng trưởng khoa hoặc người có thẩm quyền;

- Được điều động để hỗ trợ các Khoa, phòng theo yêu cầu của GS/TT;

- Đối với khu vực khoa Khám bệnh tần suất đi kiểm tra để xử lý những phát sinh, cọ rửa nhà vệ sinh: sáng 3 lần, chiều 3 lần.

| **TT** | **Vị trí làm sạch** | **Yêu cầu chất lượng** |
| --- | --- | --- |
| 1 | Hệ thống cửa | * Cửa ra vào: Tay nắm sạch, cửa không có vết tay, khe gờ cửa không có bụi * Cửa gỗ: khe, gờ cửa không bụi, không có vết bẩn bám * Cửa sồ, chớp: các viền gờ, các khe cửa, song cửa không bụi, kính không có vết * Cửa kính khung nhôm (sắt): kính không có vết, không có vết nước tại gờ cửa; khung nhôm không bụi, sáng đều, không có vết lau * Cửa lưới: không bụi bám, không côn trùng mắc trên các mắt lưới * Cửa kính: kính sạch, sáng, không vết nước đọng trên kính và tại khe cửa, không sợi bông khăn lau, không vết tay |
| 2 | Tường, trần và các vách ngăn | * Các vách ngăn: Các gờ, khe không bụi; không có vết bẩn nặng bám trên bề mặt, khô; kính không có vết. * Tường, gờ tường, chân tường, trần: Không mạng nhện, không bụi bám, không có vết cây lau nơi chân tường, góc tường không rác nổi hay bột đất đọng. Các bảng, biển, bình cứu hoả, bảng điện... trên tường: không bụi, không vết bẩn lâu ngày   + Tường ốp gạch: không bụi, không vết bẩn nặng bám  + Tường vôi, sơn: không còn rêu mốc, không vết bẩn nặng bám  + Trần vôi, sơn: không mạng nhện, côn trùng tụ tập, rêu bám  + Trần nhựa: không mạng nhện, không bụi, không có những đám côn trùng tụ |
| 3 | Sàn | * Mặt sàn sạch đều, không bụi, không vết chân bẩn; không vết bẩn nơi các góc khuất, phía dưới bình cứu hoả hay các đồ đạc có thể nhấc lên để vệ sinh. * Sàn ceramic: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám nặng, không có vết bã kẹo cao su, không để lại mùi tanh; * Sàn đá, gỗ: mặt sàn sáng đều, khô, không vết bẩn bám lâu ngày; * Sàn gạch đỏ: mạch gạch sạch, sàn sáng đều, khô ráo, không vết bẩn nặng, rêu bám; * Sàn xi măng: không rác nổi, bề mặt sạch đều không có bột đất đọng thành vệt; * Sàn trải thảm: mặt thảm sạch đều, không rác nổi, không vết bẳn loang, không bã kẹo cao su. * Sàn khu vệ sinh: mạch gạch sạch, khô ráo, không có vết bẩn bám, hệ thống thoát nước sàn không bị tắc nơi nắp chắn |
| 4 | Trang thiết bị vệ sinh | - Hệ thống bồn cầu, bồn tiểu: Bên ngoài: sạch, khô, không có vết bẩn bám; bên trong: không có rác đọng, cặn bám, không có mùi hôi;   * Gương: sáng, không có sợi bông khăn lau, không có vết nước đọng, các mép gương không bụi; * Bồn rửa tay: sạch, sáng, không cặn bám, không có tóc... kẹt trong giỏ lọc nước, vòi nước sáng, không có vết nước * Ngăn giấy vệ sinh: gấp đầu gọn gàng, đảm bảo có giấy, phía ngoài ngăn giấy không bụi, không vết bẩn; * Ô vệ sinh: sàn, tường vách ngăn sạch, không có mùi hôi * Bàn đá: không bụi, khô ráo, không vết bẩn * Sàn (bao gồm cả nắp thoát nước) không có bụi, bùn đất và vết bẩn. Đảm bảo sàn luôn khô ráo; * Bồn cầu:   + Lòng bồn cầu không có vết bẩn  + Không có mùi hôi  + Không xuất hiện cặn đá vôi  + Bên ngoài bồn cầu không có bụi và vết bẩn  Lưu ý: Phải đặc biệt chú ý tới khu vực nối giữa bệ ngồi và bồn cầu, vị trí đầu ra của ống thoát nước và chân bồn cầu nơi có các ốc vít bắt xuống   * Nắp bồn cầu: Cả mặt trên và mặt dưới nắp bồn cầu không có bụi và vết bẩn. Đặc biệt chú ý phần bản lề và các điểm cố định * Hộp đựng giấy vệ sinh/ nơi treo giấy vệ sinh: Không có bụi và vết bẩn; Giấy vệ sinh phải luôn được cung cấp đầy đủ * Bồn tiểu nam   + Lòng bồn tiểu không có vết bẩn  + Không có mùi hôi  + Không xuất hiện cặn đá vôi  + Bên ngoài bồn tiểu không có bụi và vết bần   * Thiết bị xả nước   + Cần gạt của thiết bị xả nước, bể nước gắn thấp và ống thoát nước của bồn cầu hoặc tiểu nam không có bụi và vết bẩn  + Các phần còn lại của hệ thống (như bể nước gắn cao) phải sạch sẽ  + Phòng tắm: Thiết bị vòi sen, sàn phòng tắm gồm cả khe thoát nước, tường phòng tắm  + Không có bụi và vết bẩn  + Không có tóc hoặc rác trên khe thoát nước |
| 5 | Đồ đạc và vật dụng khác | * Bàn: mặt bàn và xung quanh sạch, không bụi; không có rác nổi và bụi dưới gầm bàn.   - Tủ cá nhân, tủ file tài liệu Tivi (nếu có): phía ngoài không có bụi, không có vết bẩn bám.   * Giường bệnh: khung inox sáng đều, không bụi, không vết lau, không vết tay; * Đèn, quạt cây, quạt thông gió, quạt trần: sạch, không có bụi bám ở cánh quạt và xung quanh; * Điều hoà: xung quanh không bụi bám * Bàn: mặt bàn sạch, sáng đều, không vết bẩn lâu ngày, mặt bàn và xung quanh không bụi   -Ghế:  + Ghế da: không bụi bám xung quanh  + Ghế inox: khung inox sáng đều, không bụi, không vết bẩn:  + Ghế đá: Sạch sẽ, không rêu mốc. |
| 6 | Yêu cầu về thu gom chất thải | - Phân loại chất thải đúng theo quy định.  - Chất thải được thu gom và vận chuyển bằng xe chuyên dụng, mỗi buổi, không được vận chuyển chất thải bằng xách tay...   * Thùng rác không có mùi, lượng rác có ít hơn 2/3 thùng; không có vết bẩn ngoài thùng. Các phương tiện vận chuyển phải được cọ rửa ngay sau khi vận chuyển chất thải. * Tránh vận chuyển chất thải qua khu vực đông người. * Khi thu gom, vận chuyển chất thải phải chú ý không để chất thải rơi vãi, tập trung gọn gàng, đúng nơi quy định. Không để chất thải dạng lỏng chảy trên đường vận chuyển, nếu có phải xử lý lau bằng hoá chất khử khuẩn ngay. |
| 7 | Khu thang bộ, thang thoát hiểm | Thang sạch, không rác nổi, không bụi, tay vịn sạch, vách tường trong thang không bẩn; đèn thoát hiểm không bụi; các đường gờ gạch, mi tường không có bụi bám nhiều |
| 8 | Khu thang máy | Cửa ngoài thang sạch đều, không bụi, không vết vân tay, vách sàn trong thang không bẩn bám, sàn không có bã kẹo cao su, bảng phím bấm sạch |
| 9 | Phòng bệnh và các phòng thủ thuật | Cửa ngoài thang sạch đều, không bụi, không vết vân tay, vách sàn trong thang không bẩn bám, sàn không có bã kẹo cao su |
| 10 | Lề đường, đường lái xe, bãi đậu xe và khu vực cảnh quan | Không có cát, không có rác, không có mảnh vụn, khô ráo. |

**5.Yêu cầu về máy móc, thiết bị:**

| **TT** | **Tên máy móc** | **Thông số** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Máy đánh sàn | - Công suất làm việc ≥ 1.800 m2/h  - Công nghệ làm sạch không hóa chất.  - Dùng để cọ sạch sàn, tự hút khô sàn, mang đến bề mặt sáng bóng cho sàn; | Cái/Chiếc | 01 |
| 2 | Máy chà sàn đơn | - Công suất làm sạch ≥ 185 m2/giờ.   * Dùng để cọ sạch sàn. Độ ồn: ≤ 60 dB(A); | Cái/Chiếc | 01 |
| 3 | Máy hút bụi, hút nước | - Dùng để hút bụi, hút nước bề mặt sàn; Độ ồn ≤75 dB; | Cái/Chiếc | 01 |
| 4 | Máy phun rửa áp lực | * Lưu lượng nước ≥ 550L/h; * Áp lực vận hành 150 bar – 220 bar; * Dùng để rửa sân khu vực ngoại cảnh. | Cái/Chiếc | 01 |

**6. Yêu cầu về hóa chất, vật tư, công cụ**

* Đối với hóa chất sử dụng làm sạch, hóa chất khử khuẩn: phải có nguồn gốc rõ ràng: Tên hóa chất, xuất xứ, năm sản xuất, hạn dùng. Hóa chất cung cấp phải có chất lượng tốt, thân thiện với bề mặt và thân thiện môi trường.
* Đối với vật tư, công cụ, dụng cụ: cung cấp đầy đủ các loại vật tư bảo đảm chất lượng đáp ứng được nhu cầu sử dụng trong công việc vệ sinh hàng ngày.

***6.1. Yêu cầu hoá chất theo tháng***

| **STT** | **Hóa chất** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Hoá chất làm sạch đa năng | Lít | 15 |
| 2 | Hoá chất lau kính | Lít | 08 |
| 3 | Hoá chất khử mùi đậm đặc | Lít | 15 |
| 4 | Hoá chất làm sạch nhà vệ sinh | Lít | 15 |
| 5 | Hoá chất làm sạch và đánh bóng đồ đạc | Lít | 05 |
| 6 | Xịt thơm quế | Lít | 01 |
| 7 | Xà phòng giặt | Kg | 20 |

* 1. ***Yêu cầu về vật tư, công cụ, dụng cụ***

| **STT** | **Danh mục** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| --- | --- | --- | --- |
| 1 | Xe vắt đơn | Chiếc | 6 |
| 2 | Biển báo sàn ướt | Cái | 10 |
| 3 | Cây lau ướt | Bộ | 16 |
| 4 | Cây lau khô | Bộ | 16 |
| 5 | Cây đẩy ẩm | Bộ | 16 |
| 6 | Bông lau kính | Cái | 6 |
| 7 | Tay gạt kính | Cái | 6 |
| 8 | Xô nhựa | Cái | 30 |
| 9 | Xẻng hót rác cán dài có nắp | Cái | 16 |
| 10 | Xẻng hót rác cán dài | Cái | 02 |
| 11 | Dao cạo sàn, kính chuyên dụng | Cái | 18 |
| 12 | Thang nhôm | Cái | 1 |
| 13 | Cây nối dài (lau kính, quét mạng nhện) | Cái | 2 |
| 14 | Xe đa năng | Cái | 6 |
| 15 | Bàn chải cọ sàn | Cái | 05 |
| 16 | Miếng phớt cọ xanh | Miếng | 20 |
| 17 | Bàn chải tròn cọ nhà vệ sinh | Cái | 16 |
| 18 | Giẻ lau sàn ướt | Cái | 16 |
| 19 | Giẻ lau sàn khô | Cái | 16 |
| 20 | Chổi nhựa cán dài | Cái | 18 |
| 21 | Chổi đót cán dài | Cái | 16 |
| 22 | Chổi ngoại cảnh | Cái | 4 |
| 23 | Găng tay cao su đỏ | Đôi | 9 |
| 24 | Găng tay cao su vàng | Đôi | 9 |
| 25 | Ngáng vắt | Cái | 16 |
| 26 | Dây thông tắc 6m | Cái | 2 |
| 27 | Khăn lau các màu | Kg | 2 |
| 28 | Khăn lau kính | Cái | 8 |
| 29 | Bình xịt nhựa | Cái | 8 |
| 30 | Ủng cao su cổ ngắn | Đôi | 8 |
| 31 | Liềm cắt cỏ | Cái | 2 |
| 32 | Nón ngoại cảnh | Cái | 2 |
| 33 | Phất trần | Cái | 6 |
| 34 | Cây gạt nước | Cái | 5 |

1. **Một số yêu cầu khác**

* Thực hiện vệ sinh hàng ngày, định kỳ các khu vực và vị trí phù hợp với tất cả các địa điểm và vị trí làm việc đáp ứng theo yêu cầu.

+ Nội dung công việc hàng ngày: Thực hiện tối thiểu 2 lần/ngày và ngay khi phát sinh chất thải.

+ Nội dung công việc hàng tuần, hàng tháng, hàng quý: Xây dựng kế hoạch cụ thể để các khoa, phòng giám sát thực hiện.

* Đảm bảo điều kiện an toàn lao động, vệ sinh lao động và tuân thủ Hướng dẫn vệ sinh môi trường bề mặt trong các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Quyết định số 3916/QĐ-BYT ngày 28/8/2017 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Thông tư 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong việc phân loại, thu gom và vận chuyển đến kho lưu trữ.
* Cung cấp các bảng kiểm đánh giá chất lượng vệ sinh công nghiệp theo các vị trí; phối hợp với khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn đánh giá chất lượng định kỳ, hàng tuần, hàng tháng.

**Phụ lục 02**

**MẪU BÁO GIÁ**

*(Kèm theo Thông báo số: /TB-BV ngày tháng 10 năm 2024 của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng)*

Công ty: ……………………….

Địa chỉ: ……………………….

Số điện thoại: ………………………..

**BẢNG CHÀO GIÁ**

**Kính gửi:** Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, tỉnh Thái Bình

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Bệnh viện Đa khoa Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, chúng tôi....(*ghi tên Công ty, địa chỉ)* chào giá dịch vụ như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên dịch vụ, công việc** | **Số lượng nhân viên, người làm** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Đơn giá/tháng**  **(có VAT)** | **Thành tiền (có VAT)** | **Ghi chú** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng cộng:** | | | | |  |  |  |

1. Giá trên đã bao gồm: Thuế, phí, lệ phí (nếu có).
2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ....... ngày *(ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 120 ngày),*kể từ ngày báo giá.
3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp;

- Chịu trách nhiệm cung cấp thông tin về giá của hàng hoá, dịch vụ phù hợp với khả năng cung cấp của mình và bảo đảm việc cung cấp báo giá không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá, không nâng khống giá;

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực và chịu trách nhiệm trước pháp luật về những thông tin trên.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..............., ngày ........tháng..........năm 2024*  **Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp**  *(Ký, họ tên, chức vụ, đóng dấu)* |